

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHO TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH

Võ Thái Dương
Khoa tiếng Anh trường ĐH Sư phạm TP.HCM

Tóm tắt: Bài báo này trình bày cơ sở lý luận và các điều kiện cần thiết để đảm bảo chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh. Dựa trên các khái niệm về chất lượng giáo dục, đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non, cơ chế tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai và mô hình các yếu tố tổ chức, bài viết phân tích vai trò của các yếu tố đầu vào (người học, giáo viên, chương trình, cơ sở vật chất), chất lượng quá trình (phương pháp và hình thức tổ chức dạy học) và chất lượng đầu ra (đánh giá năng lực trẻ). Bài báo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo môi trường ngôn ngữ tích cực, đa dạng các hoạt động và phương pháp giảng dạy phù hợp, không gây áp lực, nhằm mục tiêu giúp trẻ hứng thú, tự tin và phát triển toàn diện khi làm quen với tiếng Anh.

Từ khóa: điều kiện đảm bảo chất lượng, trẻ mầm non, làm quen tiếng Anh, cơ sở lý luận, phương pháp giáo dục.

CONDITIONS ENSURING QUALITY FOR PRESCHOOL CHILDREN IN INTRODUCING ENGLISH

Vo Thai Duong
Faculty of English, Ho Chi Minh City University of Education

Abstract: This article presents the theoretical basis and necessary conditions to ensure the quality of English language acquisition for preschool children. Based on concepts of educational quality, the psychophysiological characteristics of preschool children, the mechanism of second language acquisition, and the organizational elements model, the article analyzes the role of input factors (learners, teachers, curriculum, facilities), process quality (teaching methods and organizational forms), and output quality (assessment of children's abilities). The article also emphasizes the importance of creating a positive language environment, diverse activities, and appropriate, low-pressure teaching methods, with the aim of helping children become enthusiastic, confident, and develop comprehensively as they learn English.

Keywords: 5-6-year-old children, design, preschool

Nhận bài: 19/05/2025

Phản biện: 20/06/2025

Duyệt đăng: 25/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, tiếng Anh đã trở thành một công cụ không thể thiếu và việc trang bị khả năng sử dụng tiếng Anh từ sớm được xem là một lợi thế quan trọng cho sự phát triển của mỗi cá nhân và đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao. Tại Việt Nam, cho trẻ mầm non (MN) làm quen với tiếng Anh ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà giáo dục và phụ huynh. Các nghiên cứu và thực tiễn triển khai thí điểm đã chỉ ra sự cần thiết, phù hợp và hiệu quả của việc tiếp cận sớm tiếng Anh ngay từ lứa tuổi mầm non.

Trước đây, có những lập luận cho rằng việc dạy ngôn ngữ thứ hai cho trẻ mầm non là lãng phí thời gian và nguồn lực, thậm chí có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, những nghiên cứu kỹ lưỡng ngày nay đã chứng minh ngược lại, không có hậu quả tiêu cực nào từ việc sớm có hai ngôn ngữ; thay vào đó, việc biết hai ngôn ngữ còn có tác động tích cực về mặt trí tuệ, khả năng giao tiếp, phát triển tinh thần và tiếp cận văn hóa đa dạng. Trẻ song ngữ thường có ưu

thế hơn về nhận thức, văn hóa và tài chính, nhạy cảm hơn với cấu trúc ngôn ngữ và cải thiện kỹ năng đọc viết ban đầu. Việc tiếp cận ngoại ngữ sớm giúp trẻ tự tin giao tiếp đơn giản bằng tiếng Anh, tạo tiền đề vững chắc cho việc học ở các cấp độ sau và trở thành công dân toàn cầu trong tương lai.

Để việc làm quen tiếng Anh của trẻ mầm non đạt hiệu quả cao, cần thiết phải có những điều kiện đảm bảo chất lượng toàn diện, từ cơ sở lý luận đến các yếu tố thực tiễn trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Chất lượng giáo dục: Khái niệm chất lượng mang tính tương đối và có nhiều định nghĩa khác nhau, có thể được tập hợp thành năm nhóm: sự vượt trội, sự hoàn hảo, sự phù hợp với mục tiêu, sự đáng giá về đồng tiền và giá trị chuyển đổi. Theo Juran, “Chất lượng là sự phù hợp với nhu cầu”. Crosby định nghĩa “Chất lượng là sự phù hợp với các yêu cầu hay đặc tính nhất định”. Ishikawa cho rằng “Chất lượng là sự thỏa mãn

nhu cầu thị trường với chi phí thấp nhất”. Tiêu chuẩn ISO 9000:2005 định nghĩa chất lượng là “Mức độ đáp ứng các yêu cầu của một tập hợp có đặc tính vốn có”. Từ góc độ giáo dục học, chất lượng giáo dục được giới hạn trong việc đánh giá sự phát triển cá nhân sau quá trình học tập và sự phát triển xã hội khi tham gia vào các lĩnh vực hoạt động. Chất lượng giáo dục là sự phù hợp với mục tiêu và yêu cầu giáo dục đề ra.

Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Điều kiện là những gì có thể tác động đến tính chất, sự tồn tại hoặc xảy ra của một cái gì đó. Đảm bảo chất lượng là toàn bộ hoạt động có kế hoạch và hệ thống được tiến hành trong quản lý chất lượng để tạo sự tin tưởng rằng sản phẩm/dịch vụ sẽ đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục bao gồm chất lượng đầu vào (trình độ đầu vào đáp ứng mục tiêu), chất lượng quá trình (mức độ đáp ứng yêu cầu của quá trình dạy và học), và chất lượng đầu ra (mức độ đạt được của người học so với mục tiêu).

Làm quen với tiếng Anh: “Làm quen” được hiểu là “bắt đầu có tiếp xúc, có quan hệ với dụng ý trở nên quen biết; bắt đầu tiếp xúc để biết, để sử dụng”. Thuật ngữ này được biên dịch và mượn từ Chương trình giáo dục trẻ tiền học đường của Liên Xô cũ. Khái niệm “cho trẻ làm quen với tiếng Anh” có thể được hiểu là bước đầu cho trẻ tiếp xúc với các biểu tượng ban đầu về ngoại ngữ, cảm nhận cảm tính, dần nhận biết ngoại ngữ, làm quen với cách phát âm, biết một số từ vựng, bước đầu nghe và tập nói các câu ngắn, và tham gia các hoạt động vui chơi với sự giúp đỡ của người lớn.

2.2. Cơ sở khoa học để đề xuất các điều kiện đảm bảo chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh

Việc đề xuất các điều kiện đảm bảo chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh dựa trên các căn cứ khoa học vững chắc:

Khái niệm điều kiện đảm bảo chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh: Bao gồm chất lượng đầu vào (người học, đội ngũ giáo viên, chương trình, cơ sở vật chất), chất lượng quá trình (mức độ đáp ứng yêu cầu của quá trình tổ chức dạy và học ngoại ngữ), và chất lượng đầu ra (mức độ đạt được của trẻ đáp ứng yêu cầu đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ).

Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ lứa tuổi mầm non: Trẻ mầm non có khả năng nhận thức, ngôn ngữ, tư duy đang trong quá trình phát triển, khác biệt rõ rệt so với người lớn. Do đó, các điều kiện và phương pháp cần phù hợp với đặc điểm lứa tuổi này.

Cơ chế tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai của trẻ mầm non: Cơ chế này có những đặc điểm riêng so với các độ tuổi khác, đòi hỏi việc xác định các điều kiện đảm bảo chất lượng phải dựa trên các đặc điểm của cơ chế này. Lứa tuổi mẫu giáo được coi là giai đoạn thuận lợi nhất để học ngôn ngữ thứ hai do sự hình thành nhanh chóng các quá trình nhận thức, tính tự nhiên của động cơ giao tiếp và không có rào cản ngôn ngữ.

Mô hình các yếu tố tổ chức (Organizational Elements Model): Mô hình này đưa ra 5 yếu tố để đánh giá chất lượng giáo dục: Đầu vào, Chất lượng quá trình đào tạo, Kết quả đào tạo, Đầu ra, và Hiệu quả.

2.3. Vai trò của việc làm quen với tiếng Anh đối với sự phát triển của trẻ

Tiếng Anh là ngôn ngữ toàn cầu, đóng vai trò quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế. Việc cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh mang lại nhiều lợi ích:

Phát triển trí tuệ: Nghiên cứu cho thấy trẻ biết ngoại ngữ sớm có mật độ chất xám trong não cao hơn, chỉ số thông minh (IQ) cao hơn, và khả năng giải quyết các tình huống phức tạp nhanh hơn, tốt hơn. Trẻ song ngữ có khả năng diễn đạt công cụ trí tuệ bằng lời và không bằng lời tốt hơn, khả năng lập luận, hình thành khái niệm và hiểu biết ngôn ngữ cao hơn.

Cải thiện ngôn ngữ mẹ đẻ: Học ngôn ngữ thứ hai giúp trẻ cải thiện ngôn ngữ mẹ đẻ bằng cách so sánh cấu trúc ngôn ngữ, từ đó tạo sự linh hoạt trong tư duy và giải quyết vấn đề.

Phát triển kỹ năng giao tiếp và xã hội: Trẻ có khả năng giao tiếp với nhiều người hơn, tự tin hơn, và hiểu về sự đa dạng, phong phú của thế giới, qua đó yêu quý và trân trọng văn hóa dân tộc mình hơn.

Kích thích phát triển não bộ: Việc tiếp xúc với môi trường ngôn ngữ phong phú từ sớm tạo thuận lợi cho sự phát triển của não bộ, hình thành các khớp nối thần kinh quan trọng. Trẻ nhỏ có khả năng học hai ngôn ngữ một cách tự nhiên và dễ dàng.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm quen với ngoại ngữ của trẻ mầm non

Yếu tố tâm lý của trẻ: Tâm lý thoải mái, tự tin, không lo lắng sẽ giúp trẻ tiếp thu hiệu quả hơn. Ngược lại, lo lắng, nhút nhát sẽ cản trở quá trình tiếp thu. Giáo viên cần khuyến khích sự tự tin của trẻ và tránh sửa lỗi liên tục gây ức chế. Quá trình học tiếng mẹ đẻ là vô thức, trong khi học ngôn ngữ thứ hai bắt đầu từ sự ý thức và chủ định.

Yếu tố điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu, chương trình: Cần có tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, máy chiếu, internet, đồ dùng, đồ chơi, giáo cụ trực quan để tạo môi trường giao tiếp bằng ngoại ngữ. Điều kiện lý tưởng là có phòng chuyên biệt và góc làm quen tiếng Anh trong lớp học. Giáo trình và học liệu cần phù hợp với lứa tuổi và trình độ của trẻ, được xây dựng bởi các chuyên gia.

Yếu tố môi trường cho trẻ làm quen với ngoại ngữ: Môi trường xung quanh có ảnh hưởng quan trọng đến động cơ học ngoại ngữ của trẻ. Trẻ có thể muốn học vì người nước ngoài, vì muốn khám phá thế giới, vì bạn bè học, hoặc vì bản chất muốn học hỏi điều mới. Việc tạo môi trường ngoại ngữ phong phú, tạo cơ hội cho trẻ luyện tập sử dụng/giao tiếp bằng ngoại ngữ là cần thiết.

Yếu tố giáo viên: Giáo viên đóng vai trò quan trọng, là hình mẫu ngôn ngữ cho trẻ. Khả năng ngoại ngữ của giáo viên cần đạt chuẩn về phát âm, ngữ âm, ngữ điệu. Đồng thời, giáo viên cần hiểu đặc điểm tâm - sinh lý của trẻ mầm non và có kỹ năng đa văn hóa để truyền tải văn hóa của ngôn ngữ đó. Khả năng tạo không khí học tập tin tưởng, không gây sợ hãi, khuyến khích sự tự tin và hợp tác ở trẻ cũng rất quan trọng.

2.5. Quá trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai

2.5.1. Phương pháp cho trẻ làm quen tiếng Anh phổ biến và phù hợp

Có nhiều phương pháp được áp dụng giúp trẻ mầm non làm quen tiếng Anh hiệu quả. Phương pháp trực quan sử dụng hình ảnh, đồ vật, công nghệ thông tin cùng ngôn ngữ cơ thể để hỗ trợ việc dạy phát âm và hiểu nghĩa, phù hợp với tư duy trực quan của trẻ. Phương pháp truyền khẩu đặt trẻ vào môi trường sử dụng tiếng Anh tự nhiên, hạn chế dịch nghĩa, giúp trẻ học qua lặp lại. Phương pháp tri giác tổng thể khuyến khích trẻ

giao tiếp trong tình huống thực tế có ý nghĩa, gắn từ vựng và mẫu câu với bối cảnh cụ thể. Phương pháp dùng trò chơi khai thác tính chủ động, vui chơi là hoạt động chính, giúp trẻ luyện kỹ năng nghe – nói hiệu quả. Ngoài ra, việc sử dụng bài hát, bài thơ, câu chuyện giúp trẻ dễ tiếp nhận, phát triển ngôn ngữ thông qua cảm xúc tích cực. Để duy trì sự chú ý, phương pháp đa dạng hóa hoạt động, tốc độ và giọng điệu cũng được đề cao. Phương pháp nêu gương – động viên xây dựng môi trường học thân thiện, giúp trẻ tự tin. Cuối cùng, tiếp xúc với người bản ngữ giúp trẻ làm quen với phát âm chuẩn và hình thành sự tự tin khi giao tiếp.

2.5.2. Các hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh

Hoạt động làm quen tiếng Anh nên được tổ chức cá nhân, nhóm nhỏ, thông qua môi trường giao tiếp phong phú như trò chơi, bài hát, kể chuyện... Nội dung tập trung vào kỹ năng nghe – nói và sử dụng song song hình thức chính quy lẫn không chính quy.

2.5.3. Các hoạt động đa dạng phối hợp giao tiếp

Giáo viên cần phối hợp các hoạt động như trò chơi, hoạt động nhóm, đóng vai, sử dụng bài hát và kể chuyện. Việc hỗ trợ trẻ nên bao gồm mô hình phát ngôn chuẩn, sửa lỗi đúng cách, liên kết hành động với ngôn ngữ, quan sát và khuyến khích trẻ sử dụng các yếu tố trung gian.

2.5.4. Sự hỗ trợ của công nghệ thông tin

Phương pháp học tích hợp ứng dụng công nghệ (video, phần mềm, chương trình tương tác) giúp tạo môi trường sinh động, kích thích trí nhớ và tăng hứng thú học tập cho trẻ.

2.5.5. Sử dụng chương trình, tài liệu và phương tiện dạy học

Việc giảng dạy cần được hỗ trợ bằng tài liệu phong phú như sách tranh, con rối, thiết bị nghe nhìn. Các chương trình như Eduplay, Apollo Kindergarten, Kids Brown đều chú trọng học qua trò chơi và tương tác, phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên.

2.6. Quan điểm, cách tiếp cận trong việc cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh

Học thuyết về Điều tiết (Giles và Byrne): Quan tâm đến đặc trưng thiếu sót trong việc học ngôn ngữ và mối quan hệ năng động giữa nhóm học và cộng đồng bản ngữ.

Mô hình Giám sát của Krashen: Gồm 5 giả thuyết chính: học - tiếp thu ngôn ngữ (tiếp thu là vô thức, học là chính quy), trình tự tự nhiên (cấu trúc ngữ pháp được tiếp thu theo trình tự dự đoán trước), Giám sát (xuất hiện khi cần giao tiếp chính xác và người học nắm quy tắc), Đầu vào (tiếp thu khi người học sử dụng yếu tố ngữ pháp hơi trội hơn khả năng), và chắt lọc ngôn ngữ (yếu tố tinh thần như thái độ, động cơ, tự tin, lo lắng ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu).

Ứng dụng học thuyết của Krashen trong lớp học: Giáo viên cần đưa ra đầu vào dễ hiểu, phù hợp khả năng tiếp thu của trẻ, làm quen trẻ với các tình huống giao tiếp, không gây lo lắng, không nên dạy ngữ pháp quá chính quy và không nên chữa lỗi trực tiếp mà nên cung cấp mẫu đúng.

Các cách tiếp cận khác

Tiếp cận chức năng: Tập trung vào việc truyền đạt ý nghĩa và chức năng của ngôn ngữ hơn là ngữ pháp chính xác, cho phép học ngôn ngữ một cách vô thức.

Tiếp cận tương tác (giao tiếp): Nhấn mạnh vai trò của sự tương tác giữa người học và giáo viên, khuyến khích giao tiếp xã hội tích cực tối đa trong lớp.

Tiếp cận bổ sung: Làm giàu môi trường ngôn ngữ bằng cách thêm yếu tố ngôn ngữ thứ hai trong khi vẫn phát triển tiếng mẹ đẻ.

Tiếp cận bù trừ: Dạy ngôn ngữ thứ hai như sự bù trừ và thay thế tiếng mẹ đẻ.

Tiếp cận kế thừa (chuyển tiếp): Đẩy nhanh phát triển kỹ năng ngôn ngữ thứ hai, tiếng mẹ đẻ vẫn duy trì nhưng chú trọng chuyển đổi sang ngôn ngữ thứ hai.

Tiếp cận duy trì/phát triển: Chú trọng phát triển tiếng mẹ đẻ và đặt mục tiêu lĩnh hội thêm ngôn ngữ thứ hai.

Ứng dụng trong thực tiễn: Thừa nhận khác biệt cá nhân, khuyến khích giao tiếp, tạo môi trường ngôn ngữ tích cực, thân thiện, và không nóng vội.

2.7. Các yêu cầu về tổ chức dạy và học tiếng Anh cho trẻ mầm non

Đảm bảo tính hấp dẫn, thú vị, linh hoạt: Dạy tiếng Anh theo hướng trẻ cảm thấy như đang chơi. Luôn cho trẻ hoạt động, thay đổi thường xuyên để tránh nhàm chán.

Dạy tiếng Anh trong ngữ cảnh: Trẻ dễ nhớ bài

học nếu gắn với hình ảnh, tình huống, trải nghiệm. Từ vựng, ngữ pháp nên được dạy trong ngữ cảnh cụ thể, không phải danh sách từ khô khan.

Cho trẻ vận động thay vì ngồi im: Áp dụng phương thức TPR (Total Physical Response) kết hợp chuyển động vật lý với hướng dẫn ngôn ngữ.

Không gây áp lực lên trẻ: Dạy tiếng Anh là một quá trình cần thời gian. Giáo viên cần giữ không khí vui vẻ, không tạo áp lực để trẻ tiếp thu tự nhiên.

Chuẩn bị đa dạng nguyên liệu, đồ dùng, dụng cụ: Ngoài sách in, cần có đồ dùng, đồ chơi, giáo cụ trực quan, băng đĩa có tiếng và hình, đặc biệt là sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (phần mềm, máy tính, video) để đa dạng hóa hình thức học tập.

Nội dung tập trung vào nghe, nói, giao tiếp: Dạy tiếng Anh ở mức độ đơn giản, gắn với các chủ đề gần gũi trong Chương trình Giáo dục mầm non.

Đảm bảo tính khoa học, vừa sức, lấy trẻ làm trung tâm: Tổ chức dạy học theo đường hướng giao tiếp, trải nghiệm, tăng cường thực hành giao tiếp, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục khác của trường mầm non.

Tương tác, giao tiếp tích cực: Coi trọng sự tương tác giữa giáo viên và trẻ, giữa trẻ với nhau trong các ngữ cảnh cụ thể.

2.8. Đánh giá năng lực tiếng Anh của trẻ các độ tuổi

Đánh giá là hoạt động quan trọng để thu thập thông tin, đưa ra phán xét về kết quả đạt được, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và nâng cao chất lượng.

Mục đích đánh giá: Thu thập thông tin về năng lực giao tiếp, kiến thức ngôn ngữ và sự hứng thú của trẻ đối với tiếng Anh một cách có hệ thống, phân tích và đối chiếu với mục tiêu để điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Nội dung đánh giá: Tập trung vào kỹ năng nghe, nói, và giao tiếp tự nhiên bằng tiếng Anh trong sinh hoạt hàng ngày, gắn với các chủ đề gần gũi.

Phương pháp đánh giá: Quan sát biểu hiện của trẻ, trò chuyện/giao tiếp với trẻ, sử dụng hệ thống bài tập do giáo viên thiết kế, và phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.

Yêu cầu đánh giá: Đảm bảo tính quy chuẩn (dựa trên tiêu chuẩn nhất định, công cụ đo chính

xác), tính khách quan (đặt trẻ trong tổng thể các mối quan hệ), phối hợp các hình thức/phương pháp, tiêu chí gắn chặt với mục tiêu, nhấn mạnh kết quả đúng và những gì trẻ đạt được, không xếp loại/phân hạng, không so sánh trẻ với nhau.

Các bước tiến hành đánh giá: Lập kế hoạch đánh giá (xác định mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp, công cụ, nguồn lực, thời gian, địa điểm); Tiến hành đánh giá, thu thập thông tin; Phân tích kết quả; Kết luận và đề xuất cách thức tác động giáo dục.

III. KẾT LUẬN

Việc đảm bảo chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa cơ sở lý luận khoa học

và các điều kiện thực tiễn. Dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, cơ chế tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai, và các học thuyết giáo dục hiện đại, các điều kiện về chất lượng đầu vào (giáo viên, cơ sở vật chất, chương trình), chất lượng quá trình (phương pháp dạy học linh hoạt, đa dạng, không gây áp lực), và chất lượng đầu ra (đánh giá phù hợp, khách quan) đều đóng vai trò then chốt. Việc tạo môi trường ngôn ngữ tích cực, khuyến khích sự tự tin và hứng thú của trẻ thông qua các hoạt động vui chơi, tương tác, và ứng dụng công nghệ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng cho hoạt động làm quen tiếng Anh ở trẻ mầm non, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ngôn ngữ toàn diện của trẻ trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt Trần Khánh Đức, “Đo lường và đánh giá trong giáo dục”, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Thu Hà (2010), Định nghĩa về chất lượng, NXB Đại học Quốc Gia.
3. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Tiếng Anh trong trường mầm non, thực trạng và giải pháp”, Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương.
4. Nguyễn Lộc- Tiếp cận song ngữ trong dạy và học ngoại ngữ, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 53 tháng 2/2010.
5. Nguyễn Lộc, (2014), NV-01, Nghiên cứu khoa học và giải pháp cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ, Viện KHGD Việt Nam.
6. Phan Trọng Ngọ - Các lý thuyết phát triển tâm lý người , NXB Đại Học Sư
7. Preschool English Learners Principles and Practices to Promote Language, Literacy, and Learning A Resource Guide. Second Edition. California Department of Education. Sacramento, 2009.
8. Nonie K. Lesaux and Linda S. Siegel, The Development of Reading in Children Who Speak English as a Second Language, Developmental Psychology, 2003, Vol. 39, No. 6, 1005–1019